TÒA ÁN NHÂN DÂN **H UYỆNNHƠN TRẠCH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 397/2023/HS-ST
Ngày 13-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T - TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Trần Thanh Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân H Nhơn T.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn T tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân H Nhơn T, Tòa án nhân dân H Nhơn T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L3 số: 316/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn H, sinh năm 1988 tại Cần Thơ; Nơi thường trú: Kv Thới Lợi, phường Thới A, quận Ô M, Thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại:, xã P K, Huyện Nhơn T, Đồng Nai, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 1/12; Nghề N4: Công nhân; Con ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1963 (Đã mất) và bà Trương Thị L, sinh năm 1963, Gia đình bị cáo có 05 Anh E, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 01/8/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công An Huyện Nhơn T

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Nơi thường trú: Tổ 5, khu 1, ấp Cát L1, xã Phú H1, Huyện Nhơn T, Đồng Nai; nơi ở hiện tại: Tổ 5, khu1, ấp Cát L1, xã Phú H1, Huyện Nhơn T, Đồng Nai ,Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Lớp 1/12; Nghề N4: Không; Con ông Phạm Văn Mười M1, sinh năm 1961 (Còn sống) và bà Trần Thị C, sinh năm 1962 (còn sống); Gia đình bị cáo có 8 chị E bị

cáo là con thứ bảy trong gia đình, bị cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 01/8/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công An Huyện Nhơn T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Bùi Thanh N1,(Tên gọi khác: N2), sinh năm 1994 tại Tiền Giang; Nơi thường trú: 11/39, đường Nguyễn H1 T1, tổ dân phố 54, phường 19, quận Bình T2, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Ấp Câu K1, xã Phú H1, H Nhơn T, Đồng Nai, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Nghề N4: Không; Con ông Nguyễn Văn N3, sinh năm 1963 (Còn sống) và bà Bùi Thị Ngọc Q, sinh năm 1973 (còn sống),bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 01/8/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công An H Nhơn T,

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1/Võ Văn Trưng E, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp Câu K1, xã Phú H1, H Nhơn T, Đồng Nai.

2/Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp P L2, xã Đại P, H Nhơn T, Đồng Nai.

(Anh E, Anh T3 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn H, Nguyễn Ngọc N và Bùi Thanh N1 là các đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/8/2023, H đi đến nhà N tại ấp Cát L1, xã Phú H1, H Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, H đưa cho N 200.000 để mua ma túy và dặn N đưa ma túy đến nhà Bùi Thanh N1 thuộc ấp Câu K1, xã Phú H1, H Nhơn T, tỉnh Đồng Nai để H, N, N1 cùng sử dụng. Sau đó, N điều khiển xe mô (không rõ biển số) đi đến nhà của 01 người đàn ông tên L3 (không rõ họ) tại ấp P L3, xã Đại P, H Nhơn T, tỉnh Đồng Nai và gặp 01 người đàn ông tên L4 (chưa rõ nhân thân), N hỏi L4 mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, L4 đồng ý bán ma túy cho N. Sau đó, N đem ma túy về nhà N1. Tại đây, N1 lấy 01 lọ thủy tinh trên nắp có gắn nỏ thủy tinh, 01 hộp quẹt ga và 01 đoạn ống hút để cùng Nguyễn Ngọc N và Huỳnh Văn H sử dụng ma túy còn Nguyễn Thanh T3 (sinh năm 1989), ngụ tại ấp Mươn Đ, xã Hòa T4, H Giồng R, tỉnh Kiên Giang cũng có mặt tại nhà N1 nhưng không sử dụng ma túy, trong lúc H, N, N1 đang sử dụng ma túy thì Võ Văn Trưng E đến nhà N1, N1 rủ E cùng sử dụng ma túy. Đến 08 giờ cùng

ngày, khi H, N, N1, E vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng Công An phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 lọ thủy tinh trên nắp có gắn nỏ thủy tinh bên trong còn bám dính tinh thể màu trắng; 01 hộp quẹt ga; 01 đoạn ống hút; 01 gói nylon được hàn kín bị cắt 01 đầu, bên trong còn bám dính tinh thể màu trắng.

- 01 điện T1 di động hiệu Redmi, màu xanh của Nguyễn Ngọc N.

Tại bản kết luận giám định ma túy số 1690/KL-KTHS ngày 7/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong 01 nỏ thủy tinh và 01 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 294/CT-VKS NT ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân H Nhơn T, tỉnh Đồng Nai truy tố Huỳnh Văn H, Nguyễn Ngọc N, Bùi Thanh N1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân H Nhơn T trong phần tranh luận giữ Nguyên quyết định truy tố Huỳnh Văn H, Nguyễn Ngọc N, Bùi Thah N1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58;

- Xử phạt Huỳnh Văn H từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu)tháng đến 08 (Tám) năm tù.

- Xử phạt Nguyễn Ngọc N từ 07 (Bảy) năm đến 07(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Xử phạt Bùi Thanh N1 từ 07 (Bảy) năm đến 07(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Toà tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định gồm 01 nỏ thủy tinh và 01 gói nylon (được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 1690/KL-KTHS có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Hương M2, Phạm Văn N4 và dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Đồng Nai) và 01 hộp quẹt ga; 01 đoạn ống hút của Bùi Thanh N1.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện Thoại di động hiệu RedMi màu xanh của Nguyễn Ngọc N dùng vào việc phạm tội.

Các bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Ngọc N, Bùi Thanh N1 không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân H Nhơn T và không tranh luận gì tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Ngọc N, Bùi Thanh N1 tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công An H Nhơn T, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân H Nhơn T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng Anh Võ Văn Trưng E, Anh Nguyễn Thanh T3 vắng mặt. Xét việc Anh E, anh T3 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt Anh E, Anh T3 không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Anh E, Anh T3.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Trước cơ quA điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Ngọc N, Bùi Thanh N1 đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 01/8/2023, Huỳnh Văn H, Nguyễn Ngọc N đã cung cấp ma túy, Bùi Thanh N1 chuẩn bị địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy, tổ chức cho H, N1, N và Võ Văn Trung E sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của N1 ở ấp Câu K1, xã Phú H1, H Nhơn T thì bị bắt quả tang.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Ngọc N, Bùi Thanh N1 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân H Nhơn T đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

[3.1] Về nhân thân: Các bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Ngọc N, Bùi Thanh N1 có nhân thân tốt.

[3.2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tự nhận thức được việc tổ chức sử dụng ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay tệ nạn ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là Nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó:

- Huỳnh Văn H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người rủ rê, cung cấp ma túy.

- Bùi Thanh N1 là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người cung cấp dụng cụ và địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy.

- Nguyễn Ngọc N là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức mua ma túy.

Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với vai trò của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định gồm 01 nỏ thủy tinh và 01 gói nylon (được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 1690/KL-KTHS có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Hương M2, Phạm Văn N4 và dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Đồng Nai) và 01 hộp quẹt ga; 01 đoạn ống hút của Bùi Thanh N1.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện T1 di động hiệu RedMi màu xanh của Nguyễn Ngọc N dùng vào việc phạm tội.

[7] Đối với L4 đã bán ma túy cho N, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với người phụ nữ tên Sáu (chưa rõ nhân thân) có hành vi cho Nguyễn Ngọc N mượn xe mô tô (chưa rõ biển số) đi mua ma túy, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với Võ Văn Trưng E và Nguyễn Thanh T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công An H Nhơn T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 293, 298, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 255; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1.Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Ngọc N, Bùi Thanh N1 phạm tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù từ tính từ ngày 01/8/2023;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù từ tính từ ngày 01/8/2023;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh N1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù từ tính từ ngày 01/8/2023;

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định gồm 01 nỏ thủy tinh và 01 gói nylon (được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 1690/KL-KTHS có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Hương M2, Phạm Văn N4 và dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Đồng Nai) và 01 hộp quẹt ga; 01 đoạn ống hút của Bùi Thanh N1.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện T1 di động hiệu RedMi màu xanh của Nguyễn Ngọc N dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự H Nhơn T đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản Lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Ngọc N, Bùi Thanh N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND H Nhơn T;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *Công A H Nhơn T;*
- *Chi cục THADS H Nhơn T;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Mai